

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Khai

2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 và thông báo mở lại phiên tòa số: 27/TB-TA, ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị B – sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Y. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn N – sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Triệu Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lý Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không

hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chơi bời cờ bạc, rượu chè về nhà đánh đập vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng không thể khắc phục được. Chị và gia đình đã khuyên bảo, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay chị đã về sống với bố mẹ đẻ tại thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh Y từ đầu năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị và anh N có hai con chung là cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 01/10/2010 và cháu Lý Minh D, sinh ngày 24/6/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lý Văn N không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua gia đình ông Lý Văn T (bố đẻ anh Lý Văn N) và chính quyền địa phương cho thấy: Chị Triệu Thị B và anh Lý Văn N kết hôn năm 2010. Sau đó về chung sống tại xã T, huyện Y, tỉnh Y được khoảng 6 năm, đến đầu năm 2017 thì chị B về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh Y. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Y nên yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Yên Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Lý Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Y ngày 17/9/2010. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị B xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh N chơi bời cờ bạc, rượu chè về đánh đập vợ con, không quan tâm đến chị và các con. Từ đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Thực tế tình trạng cuộc sống chung của chị B và anh N đã được gia đình và địa phương xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án anh N không có mặt để hòa giải, thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị B là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Triệu Thị B được ly hôn anh Lý Văn N.

[3] Về nuôi con chung: Chị B và anh N có hai con chung là cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 01/10/2010 và cháu Lý Minh D, sinh ngày 24/6/2012. Chị B có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay hai cháu đang ở với chị B và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị B và hai cháu là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với thực tế, mặt khác anh N không có thiện chí và không hợp tác, không có ý kiến về phần nuôi con chung cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên cần giao cả hai cháu O và cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Triệu Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị B được ly hôn anh Lý Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Triệu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 01/10/2010 và cháu Lý Minh D, sinh ngày 24/6/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Lý Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05211 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị B đã nộp đủ).

Án xử sơ thẩm công khai. Chị Triệu Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lý Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải